BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Ngày 20/04/2018

ASEANSC RESEARCH

I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

HGM: Trả cổ tức bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 8%

CTCP Cơ khí và khoáng sản Hà Giang (HGM): Ngày 9/5 – ngày ĐKCC nhận cổ tức đợt 2/2017 bằng tiền tỷ lệ 8% (01 cổ phiếu nhận 800 đồng). Thời gian thanh toán 24/5/2018.

L18: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 8%

CTCP Đầu tư và xây dựng số 18 (L18): Ngày 8/5 – ngày ĐKCC nhận cổ tức năm 2017 bằng tiền tỷ lệ 8% (01 cổ phiếu nhận 800 đồng). Thời gian thanh toán 21/5/2018.

PSC: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 13,5%

CTCP Vận tải và dịch vụ Petrolimex Sài Gòn (PSC): Ngày 10/5 – ngày ĐKCC nhận cổ tức năm 2017 bằng tiền tỷ lệ 13,5% (01 cổ phiếu nhận 1.350 đồng). Thời gian thanh toán 1/2018.

SDG: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 20%

CTCP Sadico Cần Thơ (SDG): Ngày 4/5 – ngày ĐKCC nhận cổ tức năm 2017 bằng tiền tỷ lệ 20% (01 cổ phiếu nhận 2.000 đồng). Thời gian thanh toán 18/5/2018.

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	-83.18	24,664.89
	S&P 500	-57.18	7,238.06
	Nasdaq	-15.51	2,693.13
CHÂU ÂU	FTSE 100	11.58	7,328.92
	DAX	-23.41	12,567.42
	CAC 40	11.47	5,391.64
CHÂU Á	Nikkei 225	-64.91	22,126.27
	Hang Seng	424.19	30,708.44
	Shanghai	25.98	3,117.38

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp)

Cập nhật ngày 20/04/2018

BÌNH TĨNH TRỞ LẠI, VN-INDEX BẬT TĂNG HƠN 25 ĐIỂM

NHẬN ĐỊNH CỦA ASEANSC:

Trong phiên giao dịch thứ 6 (20/04), đà tăng của VN-Index bắt đầu từ nhóm Ngân hàng (BID, VCB, CTG, MBB, STB,...) sau đó nhanh chóng lan tỏa sang các nhóm ngành khác như Bluechips (VIC, MSN, ROS, PLX, SAB, BVH..), chứng khoán (SSI, HCM, SHS,...), bất động sản (DXG, PDR, SCR,...),... Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng mạnh hơn 25 điểm (+2,3%), đóng cửa ở mức 1.119,86. Thanh khoản trên HOSE đạt hơn 214 triệu đơn vị, tương ứng giá trị 9.313 tỷ đồng. Về phía khối ngoại, họ mua ròng hơn 3.418 tỷ đồng trên HOSE (bao gồm khoảng 3.600 tỷ đồng giao dịch thỏa thuận cổ phiếu NVL).

Xu hướng hiện tại của VN-Index đang là xu hướng giảm, do vậy, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư tiếp tục giữ tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục ở mức thấp và quan sát vùng kháng cự trung hạn 1.120 – 1.140 điểm. Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần nhất dự báo nằm ở 1.080 - 1.100. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 90% cash/ 10% stocks.

II. TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT

Ngày 20/04: Tỷ giá trung tâm ở mức 22.498 đồng, tăng 6 đồng so với phiên trước đó

Tỷ giá trung tâm giữa VND và USD được Ngân hàng Nhà nước công bố sáng 20/4 ở mức 22.498 VND, tăng 6 đồng so với ngày hôm qua. Tại một số ngân hàng thương mại, giá đồng USD giảm. Cụ thể, lúc 8h30 tại Vietcombank niêm yết giá USD ở mức 22.740 - 22.810 VND/USD (mua vào - bán ra), giảm 5 đồng so với phiên ngày hôm qua.

Sáng ngày 20/04: Giá vàng SJC ở mức 36,83 - 37,01 triệu đồng/lượng

Khảo sát lúc 9h20 sáng nay (20/4), giá vàng miếng SJC tại Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Sài Gòn (SJC) đang được niêm yết ở mức 36,83 – 37,01 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), giảm nhẹ 20 nghìn đồng/lượng ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với giá khảo sát sáng qua. Cùng thời điểm, giá vàng giao ngay trên sàn Kitco đang được niêm yết ở mức 1.342,5 USD/oz, giảm 6,7 USD, tương đương 0,5% so với chốt phiên trước. Quy đổi theo tỷ giá tại Vietcombank sáng nay, hiện giá vàng trong nước đang rẻ hơn vàng thế giới 60 nghìn đồng/lượng, thu hẹp 140 nghìn đồng so với phiên trước.

III. TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT

Ngày 19/04: Chỉ số Dow Jones giảm 0.34%, xuống 24,664.89 điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Năm, chỉ số Dow Jones lùi 83.18 điểm (tương đương 0.34%) xuống 24,664.89 điểm, chỉ số S&P 500 mất 15.51 điểm (tương đương 0.57%) còn 2,693.13 điểm và chỉ số Nasdaq Composite giảm 57.18 điểm (tương đương 0.78%) xuống 7,238.06 điểm.

Ngày 19/04: Dầu WTI giảm 0.3%, xuống 68.29 USD/thùng

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Năm, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 5 trên sàn Nymex lùi 18 xu (tương đương 0.3%) xuống 68.29 USD/thùng. Hợp đồng này sẽ hết hạn vào ngày thứ Sáu. Trong khi đó, hợp đồng dầu Brent giao tháng 6 trên sàn Luân Đôn tiến 30 xu (tương đương 0.4%) lên 73.78 USD/thùng, mức đóng cửa cao nhất kể từ tháng 11/2014.

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX

Thay đổi (điểm)	+25,23/+2,30%
Giá trị (điểm)	1,119.86
Khối lượng (cp)	214,649,004
Giá trị (tỷ đồng)	9,313.35
Số cp tăng giá	168
Số cp giảm giá	116
Số cp đứng giá	72

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX

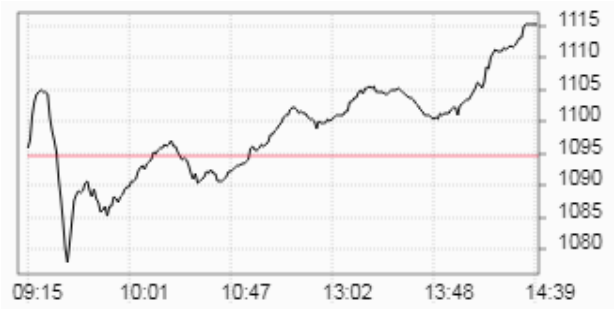

Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
TIX	31.5	33.7	33.7	33.7	10	7.0%
CTD	147.8	147.8	147.8	138.2	162,160	7.0%
MCP	27.4	29.3	29.3	28	2,950	6.9%
LGC	24.7	24.7	24.7	23.1	70,140	6.9%
DIG	23.2	23.2	23.2	21.3	1,666,210	6.9%

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm)	+1,52/+1,16%
Giá trị (điểm)	132.58
Khối lượng (cp)	44,775,136
Giá trị (tỷ đồng)	692.51
Số cp tăng giá	111
Số cp giảm giá	71
Số cp đứng giá	204

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

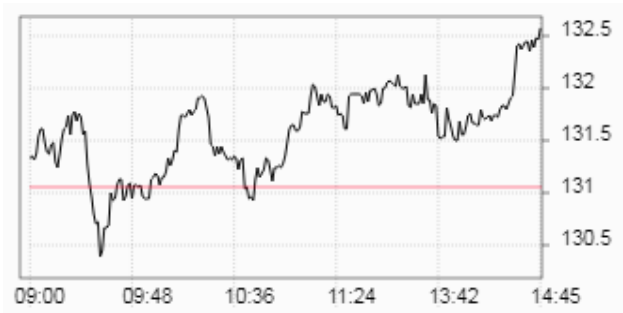

Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
CEO	16.1	17.6	17.6	15.9	5,175,527	10.0%
PCG	7.7	7.7	7.7	7.6	3,352,000	10.0%
VSM	11.7	14.3	14.3	11.7	200	10.0%
SDG	35.2	35.2	35.2	35.2	640,100	10.0%
NBW	15	16.7	16.7	15	4,400	9.9%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	74,180,486	1,607,500
BÁN	24,764,484	1,533,900
MUA - BÁN	49,416,002	73,600

IV. TỔNG QUAN GD NĐTNN

Ngày 20/04, khối ngoại mua ròng hơn 3.418 tỷ đồng trên HOSE (bao gồm khoảng 3.600 tỷ đồng giao dịch thỏa thuận cổ phiếu NVL) và bán ròng hơn 2 tỷ đồng trên HNX. Cụ thể, trên sàn HOSE, họ đã mua vào hơn 74,1 triệu cổ phiếu (trị 4.926 tỷ đồng) và bán ra hơn 24,7 triệu cổ phiếu (trị giá 1.508 tỷ đồng). Trên sàn HNX, họ mua vào gần 1,6 triệu cổ phiếu (trị giá 23,7 tỷ đồng) và bán ra gần 1,5 triệu cổ phiếu (trị giá 25,7 tỷ đồng).

(Nguồn: HOSE, HNX, ASEANSC tổng hợp;...)

TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX

Vốn hóa thị trường (Ngày 19/04/2018): *2,992,134.00 tỷ đồng*

Giá trị VN-INDEX (Ngày 19/04/2018): *1,094.63 điểm*

Cập nhật ngày 20/04/2018

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VIC	10.7%	2,637,707,954	120.9	123	2.1	1.7%	4,165,000	2.03
VNM	9.1%	1,451,453,429	187.5	186	-1.5	-0.8%	739,700	-0.80
GAS	8.3%	1,913,950,000	129.3	134	4.7	3.6%	947,250	3.30
VCB	7.3%	3,597,768,575	61	64	3.0	4.9%	2,996,320	3.95
SAB	4.5%	641,281,186	212.2	222	9.8	4.6%	54,550	2.30
BID	4.3%	3,418,715,334	38	39.45	1.5	3.8%	2,415,490	1.82
CTG	3.9%	3,723,404,556	31.6	33.5	1.9	6.0%	4,349,720	2.59
MSN	3.6%	1,157,373,974	93	96.2	3.2	3.4%	2,402,060	1.35
VPB	3.0%	1,497,403,415	60.8	61.2	0.4	0.7%	3,532,830	0.22
VRE	3.0%	1,901,078,733	46.8	48	1.2	2.6%	1,434,640	0.83
VJC	3.0%	451,343,284	197	195.7	-1.3	-0.7%	862,320	-0.21
HPG	2.9%	1,517,079,000	57	58.8	1.8	3.2%	3,297,740	1.00
PLX	2.9%	1,293,878,081	66.8	69.4	2.6	3.9%	733,140	1.23
BVH	2.2%	680,471,434	95	99	4.0	4.2%	430,600	1.00
MBB	1.9%	1,815,505,363	31.9	32.85	1.0	3.0%	5,581,890	0.63
HDB	1.6%	980,999,979	49.2	50.1	0.9	1.8%	1,802,740	0.32
NVL	1.5%	652,638,750	69.8	69.8	0.0	0.0%	3,715,560	0.00
ROS	1.4%	472,999,999	87.6	89.3	1.7	1.9%	971,280	0.29
FPT	1.1%	530,961,105	60.7	61.3	0.6	1.0%	972,550	0.12
MWG	1.1%	323,169,521	98	102.1	4.1	4.2%	338,220	0.48

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX

90% cash 10% stocks

Vùng mua: 1.080 - 1.100 Vùng chốt lời ngắn hạn: 1.120 - 1.140

Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng)	Trung hạn (1 - 3 tháng)	Dài hạn (>3 tháng)
↓	↓	↑

Phân tích kỹ thuật

Nhận định:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 1.120 - 1.140 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 1.080 - 1.100 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 1.080. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 1.040 - 1.060 điểm.

Trong kịch bản tích cực, vùng 1.120 - 1.140 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 1.120. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 1.160 - 1.180 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 90% cash/ 10% stocks.

HNX-INDEX

70% cash 30% stocks

Vùng mua: 130.0 - 132.0 Vùng chốt lời ngắn hạn: 134.0 - 136.0

Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng)	Trung hạn (1 - 3 tháng)	Dài hạn (>3 tháng)
↓	↑	↑

Phân tích kỹ thuật

Nhận định:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 134.0 - 136.0 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 130.0 - 132.0 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 130.0. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 126.0 - 128.0.

Trong kịch bản tích cực, vùng 134.0 - 136.0 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 134.0. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 138.0 - 140.0 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 70% cash/ 30% stocks.

Chuyên viên phân tích: Lê Phương Hải
(hai.lp@aseansc.com.vn)

BIẾN ĐỘNG CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	1.40%
Cao su	0.33%
Chứng khoán	1.40%
Công nghệ	-0.01%
Dầu khí	3.18%
Dịch vụ	-0.79%
Dược phẩm	0.95%
VLXD	1.47%
Khoáng sản	0.78%
Năng lượng	-1.49%
Ngân hàng	3.72%
Nhựa	1.06%
Thép	2.35%
Thủy sản	0.43%
Xây dựng	2.15%
Phân bón	0.51%

BIỂU ĐỒ NGÀNH

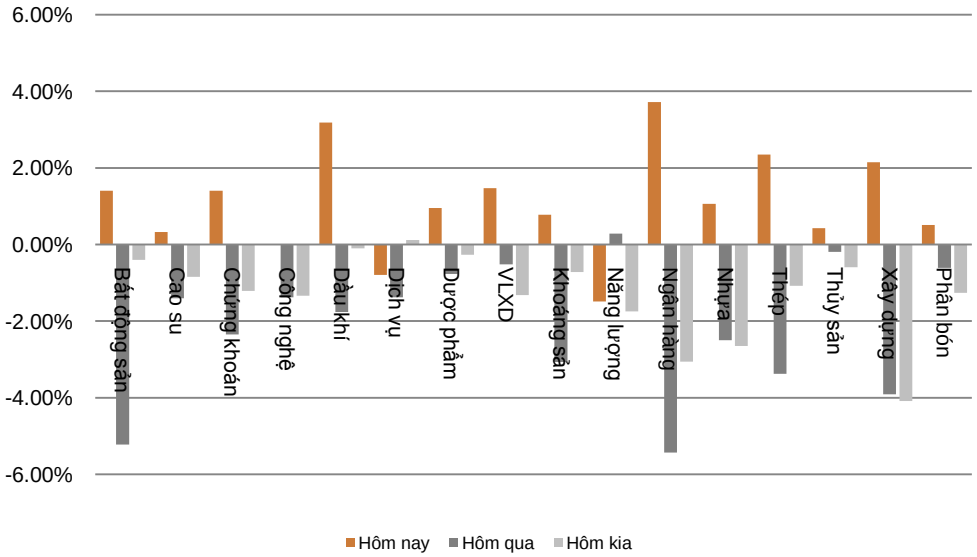

CHI TIẾT NGÀNH

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Bất động sản	VIC	120.9	123	2.1	1.7%	4,165,000
	NVL	69.8	69.8	0.0	0.0%	3,715,560
	KDH	41.3	40.9	-0.4	-1.0%	306,360
Chứng khoán	SSI	40.6	42	1.4	3.5%	4,445,130
	VCI	106	105.1	-0.9	-0.9%	260,920
	HCM	78.1	80	1.9	2.4%	467,090
Dầu khí	GAS	129.3	134	4.7	3.6%	947,250
	PLX	66.8	69.4	2.6	3.9%	733,140
	PVS	21.4	21.6	0.2	0.9%	1,414,000
Ngân hàng	VCB	61	64	3.0	4.9%	2,996,320
	BID	38	39.45	1.5	3.8%	2,415,490
	CTG	31.6	33.5	1.9	6.0%	4,349,720
Thép	HPG	57	58.8	1.8	3.2%	3,297,740
	TVN	9.7	9.7	0.0	0.0%	25,500
	HSG	18.6	18.55	-0.1	-0.3%	1,754,900

Cập nhật ngày 20/04/2018

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp;...)

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Biến động tuần (%)	Cổ phiếu nổi bật	Thông tin cập nhật
Bất động sản	-3.34%	VIC, PDR, DIG, DXG, SCR	Thị trường BĐS có nhiều chuyển biến tích cực trong năm 2017.
Cao su	2.49%	CSM, DRC, SRC	Giá bán săm lốp sụt giảm do áp lực cạnh tranh tăng cao.
Chứng khoán	-0.93%	HCM, SSI, VND	Triển vọng nâng hạng TTCK Việt Nam – yếu tố tạo kỳ vọng.
Công nghệ	-2.70%	FPT, CMG, ELC	Theo dự báo của NASSCOM, nhu cầu phần mềm thế giới sẽ tăng trưởng từ 15-20% trong giai đoạn 2016-2020.
Dầu khí	0.40%	GAS, PVC, PVD, PVS	Ngành Dầu khí tiếp tục chịu ảnh hưởng tiêu cực từ diễn biến giá dầu.
Dịch vụ	-1.60%	PAN, SKG, VNG, DSN	Dự báo năm 2017, tổng thu du lịch ước đạt 480.000 tỷ đồng (+20%).
Dược phẩm	-0.58%	DCL, DHG, DMC, IMP	Theo dự báo của BMI ngành dược sẽ tiếp tục đạt mức tăng trưởng với hai con số trong giai đoạn 5 năm tới khoảng 11,8%.
VLXD	-1.00%	HT1, BCC	Cuộc đua giành thị phần tiêu thụ xi măng sẽ khốc liệt.
Khoáng sản	0.34%	NBC, TC6, TCS, TDN	Ngành khoáng sản hiện nay vẫn còn gặp nhiều khó khăn.
Năng lượng	-4.04%	BTP, PPC, VSH, NT2	Kỳ vọng tăng trưởng mạnh mẽ từ ngành thủy điện.
Ngân hàng	-4.11%	VCB, BID, CTG, MBB, SHB	Triển vọng ngành ngân hàng thể hiện từ dự báo KQKD khả quan.
Nhựa	-5.63%	BMP, NTP, AAA	Từ 01/01/2017, hạt nhựa PP nhập khẩu sẽ bị áp thuế 3% thay vì 1% làm giảm biên lợi nhuận gộp.
Thép	-3.99%	HPG, HSG, VGS, NKG	Thép phục hồi mạnh, nhưng triển vọng không chắc chắn.
Thủy sản	0.33%	FMC, HVG, IDI, VHC	Ngành Thủy sản sẽ vẫn gặp nhiều khó khăn trong năm 2017.
Xây dựng	-8.66%	CTD, PXS, VCG, VNE	Ngành xây dựng Việt Nam gần đây ghi nhận kỉ lục tăng trưởng kép 19%.
Phân bón	-1.43%	FMC, HVG, IDI, VHC	Ngành Phân bón đang trong giai đoạn khó khăn khi chịu áp lực cạnh tranh từ phân bón nhập khẩu cũng như nạn phân bón giả.

Cập nhật ngày 20/04/2018

GIÁ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	68.1727	0.03%	1.19%	4.64%	37.43%	20/04/2018
Brent	73.8087	0.09%	1.72%	6.27%	42.09%	20/04/2018
Natural gas	2.6662	0.04%	-2.52%	1.07%	-14.02%	20/04/2018
Gasoline	2.077	0.18%	0.57%	3.23%	26.31%	20/04/2018
Heating oil	2.1165	0.14%	0.81%	5.66%	36.30%	20/04/2018
Ethanol	1.5051	-0.20%	1.34%	2.52%	-7.14%	20/04/2018

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Palladium	928.8	-0.40%	2.84%	2.53%	28.24%	20/04/2018
Gold	1,337.4	-0.41%	-0.53%	0.46%	4.20%	20/04/2018
Silver	17.0	-0.85%	2.55%	3.14%	-4.69%	20/04/2018
Platinum	928.8	-0.40%	0.14%	-2.64%	-4.30%	20/04/2018

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Canola	530.3	-0.77%	1.26%	1.79%	0.84%	20/04/2018
Rubber	186.1	3.68%	6.40%	4.85%	-27.02%	20/04/2018
Rhodium	2,100.0	0.24%	1.45%	7.97%	104.88%	20/04/2018
Live Cattle	117.7	-0.08%	1.77%	-1.48%	-9.25%	20/04/2018
Coffee	114.4	0.09%	-2.17%	-3.45%	-11.63%	20/04/2018
0	-	0.00%	0.00%	0.00%	0.00%	20/04/2018
Soybeans	1,029.6	-0.58%	-2.37%	-0.04%	8.23%	20/04/2018
Wheat	467.9	-1.68%	-0.98%	3.17%	15.53%	20/04/2018
Cotton	83.6	0.70%	0.20%	1.20%	5.81%	20/04/2018
Rice	13.0	-0.35%	-0.71%	5.57%	33.30%	20/04/2018
Cheese	1.6	0.32%	0.83%	1.22%	5.70%	20/04/2018
Palm Oil	2,404.0	0.67%	0.50%	-2.24%	-9.93%	20/04/2018
Milk	14.5	0.14%	0.69%	1.61%	-4.54%	20/04/2018
Wool	1,805.0	1.63%	1.63%	3.08%	19.38%	20/04/2018

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Sugar	11.7	-0.43%	-3.15%	-7.66%	-28.70%	20/04/2018
Copper	3.1	-0.18%	1.63%	2.26%	22.91%	20/04/2018
Steel	3,731.0	-1.27%	0.43%	0.76%	18.75%	20/04/2018
Iron Ore 62% fe	65.5	1.24%	2.03%	-8.57%	-7.67%	20/04/2018

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
Trung bình:							**#DIV/0!**		

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	21.7%	20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	34.2%	38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	36.1%	38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mở	13.1	15.0	15.5	18.3%	14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mở	12.4	17.5	20.0	61.3%	41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mở	49.0	60.7	72.4	47.8%	23.9%	26/04/2016	08/06/2016
BCC	Mua	Mở	14.8	19.1	18.4	24.3%	29.1%	19/12/2016	20/02/2017
HVT	Mua	Mở	19.5	27.8	25.0	28.2%	42.6%	19/12/2016	16/03/2017
NLG	Mua	Mở	21.8	26.8	27.8	27.5%	22.7%	19/12/2016	16/03/2017
VNM	Mua	Mở	124.6	151.7	150.0	20.4%	21.7%	20/12/2016	29/05/2017
DVN	Mua	Mở	16.1	27.7	28.0	73.9%	72.0%	14/11/2017	24/01/2018
PGC	Mua	Mở	13.5	17.2	24.1	78.5%	27.4%	04/05/2017	05/02/2018
Trung bình:							**32.7%**		

(Cập nhật ngày 03/02/2017)

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
DVN	05/04/2018	Mua [+82%]	33.600 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
SHB	26/02/2018	Nắm giữ [-5%]	12.600 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
IJC	15/11/2017	Mua [+30%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
NTL	14/11/2017	Mua [+24%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
VPB	17/08/2017	Mua [+26%]	49.200 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
DRC	27/07/2017	Bán [-21%]	21.300 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
LTG	26/07/2017	Bán [-19%]	44.400 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
VGC	27/06/2017	Nắm giữ [-8%]	17.400 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
LIC	31/05/2017	Không đánh giá	N/A	Tải xuống
VGC	25/05/2017	Mua [+41%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
CTF	23/05/2017	Nắm giữ [+9%]	13.100 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
CDN	22/05/2017	Mua [+29%]	30.800 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
DP2	19/05/2017	Không đánh giá	N/A	Tải xuống
DVN	18/05/2017	Mua [+282%]	39.700 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
CSV	10/05/2017	Mua [+69%]	50.700 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
TRC	09/05/2017	Nắm giữ [+8%]	31.700 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
PGC	28/04/2017	Mua [+81%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
TMT	21/04/2017	Nắm giữ [+3%]	13.300 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
VTG	23/03/2017	Mua [+29%]	14.400 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
DIG	23/03/2017	Nắm giữ [+0%]	9.100 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
TMT	20/03/2017	Mua [+42%]	18.000 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
CMC	20/03/2017	Mua [+160%]	13.500 đồng/cổ phiếu	Tải xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

Vui lòng xem chi tiết tại: https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo cập nhật ngành Săm lốp – Quý 4/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNM, VIC, MSN, GAS (22/03/2018)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG, VCB, MBB (21/03/2018)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (18/10/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (13/10/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM (25/08/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB (23/08/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NTL (28/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVD (24/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HUT (21/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VGS (20/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IVS, ITA, ITD, KBC (17/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (13/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (12/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (11/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (10/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (06/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (05/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (04/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (03/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (30/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (29/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (28/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (26/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (23/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (22/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (21/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (20/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (19/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (16/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (15/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (14/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (13/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (12/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (09/06/2017)	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
n/a	n/a	20/04/2018	FCN	HOSE	Giao dịch bổ sung - 32,507,809 CP	18.65	-0.65 (-3.37%)
n/a	n/a	04/05/2018	VPR	UPCoM	Giao dịch bổ sung - 960,000 CP	37.1	0 (0%)
20/04/2018	23/04/2018	n/a	CIA	HNX	Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 20%	40.1	-0.1 (-0.25%)
20/04/2018	23/04/2018	04/05/2018	PRC	HNX	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	n/a	n/a
20/04/2018	23/04/2018	22/05/2018	HES	UPCoM	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 500 đồng/CP	13.9	0 (0%)
20/04/2018	23/04/2018	n/a	TNI	HOSE	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2018	5.9	-0.15 (-2.48%)
23/04/2018	24/04/2018	14/05/2018	PPC	HOSE	Trả cổ tức đợt 2/2017 bằng tiền, 300 đồng/CP	19.1	-0.4 (-2.05%)
23/04/2018	24/04/2018	10/05/2018	VT8	UPCoM	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 1,400 đồng/CP	15	0 (0%)
23/04/2018	24/04/2018	09/05/2018	DPG	UPCoM	Trả cổ tức đợt 2/2017 bằng tiền, 800 đồng/CP	56	-1 (-1.75%)
23/04/2018	24/04/2018	11/05/2018	SAF	HNX	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 3,000 đồng/CP	n/a	n/a
23/04/2018	24/04/2018	n/a	S27	UPCoM	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2018	n/a	n/a
23/04/2018	24/04/2018	n/a	ATA	UPCoM	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2018	1.4	0 (0%)
n/a	n/a	23/04/2018	FPT	HOSE	Giao dịch bổ sung - 257,858 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	23/04/2018	FPT	HOSE	Giao dịch bổ sung - 1,719,317 CP	61.3	-0.7 (-1.13%)
n/a	n/a	23/04/2018	FPT	HOSE	Giao dịch bổ sung - 296,525 CP	61.3	-0.7 (-1.13%)
n/a	n/a	23/04/2018	FPT	HOSE	Giao dịch bổ sung - 341,005 CP	61.3	-0.7 (-1.13%)
23/04/2018	24/04/2018	n/a	BTH	UPCoM	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2018	13.8	0 (0%)
n/a	24/04/2018	26/04/2016	SAP	HNX	Hủy niêm yết cổ phiếu	6.5	0 (0%)
24/04/2018	26/04/2018	n/a	MCP	HOSE	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2018	29	0 (0%)
24/04/2018	26/04/2018	11/05/2018	MWG	HOSE	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	101.7	-1.3 (-1.26%)
24/04/2018	26/04/2018	10/05/2018	SBA	HOSE	Trả cổ tức đợt 2/2017 bằng tiền, 700 đồng/CP	15.7	0 (0%)
25/04/2018	26/04/2018	09/05/2018	BHP	UPCoM	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 400 đồng/CP	10.7	0 (0%)

Cập nhật ngày 20/04/2018

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.